TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HIỆP
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: **47/2017**/HNGĐ-ST
Ngày **26/10/2017**
Về việc "Tranh chấp ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Bá Kha**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Vũ Quang Hưng**

2. Bà **Phạm Thị Lệ Hoa**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát *nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 164/2017/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2017/ QĐXXST-HNGĐ ngày 26/9/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2017/QĐST-HNGĐ ngày 11/10/2017 giữa các đương sự:

***** *Nguyên đơn:* Chị **Võ Thị Thanh L** – sinh năm 1990 (có mặt)
Địa chỉ: số nhà 117, tổ 11, ấp 05, xã L, huyện G, tỉnh B.

***** *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Vũ T -** sinh năm 1982 (vắng mặt lần 2 không có lý do).
Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh K

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Võ Thị Thanh Lan trình bày:*** Chị L và anh Nguyễn Vũ T chung sống với nhau vào năm 2008, có tổ

chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện G, tỉnh B vào ngày 19/3/2009. Trước khi chung sống vợ chồng có tìm hiểu nhau trước khoảng 01 năm mới tiến tới hôn nhân, hôn nhân tự nguyện, không bị cưỡng ép.

Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến khoảng tháng 12 năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất hòa, hay cự cãi nhau, anh T không có trách nhiệm với vợ con, chị L có khuyên nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp. Nay chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh T đã bỏ nhà đi từ tháng 01 năm 2010 cho đến nay không có tin tức gì, chị L đã nhiều lần đi tìm anh T nhưng không gặp, chị L cũng đã nhờ gia đình thân quen cũng như mọi phương tiện tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức của anh T. Chị L đã đăng thông báo yêu cầu tuyên bố anh T mất tích. Ngày 02 tháng 8 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang đã giải quyết việc dân sự và ra quyết định số 05/2017/QĐST – VDS tuyên bố anh Nguyễn Vũ T mất tích.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung: Nguyễn Võ Thùy D – sinh ngày 07/3/2009. Hiện nay cháu D đã có giấy khai sinh và đang sống chung với chị L. Trong thời gian chung sống vợ chồng không tạo lập được tài sản chung gì và cũng không có nợ chung.

Nay tại Tòa án chị L yêu cầu Tòa án giải quyết:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị L yêu cầu được ly hôn với anh T.

- *Về con chung*: Chị L yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết.

* Do anh Nguyễn Vũ T đã được Tòa án triệu tập nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên anh T không có bản tự khai và lời trình bày tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Vũ T với tư cách là bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh T vắng mặt, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự "Tòa án triệu hợp lệ đến lần thứ hai bị đơn vẫn vắng mặt thì Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ". Xét thấy anh T đã được tống đạt, thông báo hợp lệ theo Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự; cụ thể theo phương thức niêm yết công khai. Nhưng anh T vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với pháp luật.

- Về quan hệ hôn nhân: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T là hôn nhân hợp pháp, vì anh chị chung sống với nhau có đăng ký kết hôn UBND xã L, huyện G, tỉnh B vào ngày 19/3/2009 theo đúng quy định của pháp luật. Phù hợp với Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 được sửa đổi bổ sung năm 2010.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị L là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì vợ chồng anh chị chung sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc, đến khoảng tháng 12 năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất hòa, hay cự cãi nhau, anh T không có trách nhiệm với vợ con, chị L có khuyên nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp. Nay chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh T đã bỏ nhà đi từ tháng 01 năm 2010 cho đến nay không có tin tức gì, chị L đã nhiều lần đi tìm anh T nhưng không gặp, chị L cũng đã nhờ gia đình thân quen cũng như mọi phương tiện tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức của anh T. Chị L đã đăng thông báo yêu cầu tuyên bố anh T mất tích. Ngày 02 tháng 8 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang đã giải quyết việc dân sự và ra quyết định số 05/2017/QĐST – VDS tuyên bố anh Nguyễn Vũ T mất tích. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy nên chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị L, cho chị L được ly hôn với anh T là phù hợp với pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 người con chung là: Nguyễn Võ Thùy D – sinh ngày 07/3/2009; cháu đã có giấy khai

sinh và hiện đang chung sống với chị L. Tại phiên tòa chị L yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Chị L cho rằng trên thực tế chị nuôi dưỡng cháu Thùy D rất tốt, cháu phát triển bình thường và hiện nay cháu Thùy D đang theo học lớp 3 tại trường Tiểu học L, ở ấp 05, xã L, huyện G, tỉnh B, việc học hành của cháu ổn định, mặt khác theo nguyện vọng của cháu D là cháu muốn được ở với mẹ là chị L, nên việc xin được nuôi con của chị L phù hợp với nguyện vọng của cháu D. Do đó, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con của chị L. Tiếp tục giao cháu D – sinh ngày 07/3/2009 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom chăm sóc con chung.

Khi cần thiết anh chị có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa miễn xét.

- Về án phí HNST: Buộc chị L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 sửa đổi bổ sung năm 2010;

- Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 59, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh T. Cho chị L được ly hôn với anh T.

2. Về quan hệ con chung: Chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con của chị L. Tiếp tục giao cháu D – sinh ngày 07/3/2009 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom chăm sóc con chung.

Khi cần thiết anh chị có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về án phí HNST: Buộc chị L phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0007575 ngày 04/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Báo cho chị L biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Tân Hiệp;*
- *Chi cục THADS huyện Tân Hiệp;*
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Long Mỹ;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Bá Kha